

## KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Kế hoạch số 311-KH/HU, ngày 17/10/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện Kết luận số 69-KL/TW, ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế**

Thực hiện Kế hoạch số 211/KH-UBND ngày 17/9/2024 của UBND tỉnh về Triển khai thực hiện Quyết định số 709/QĐ-TTg ngày 23/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 184-KH/TU ngày 20/8/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Kết luận số 69-KL/TW, ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Kế hoạch số 311-KH/HU, ngày 17/10/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy Chi Lăng về thực hiện Kết luận số 69-KL/TW, ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Ủy ban nhân dân huyện Chi Lăng ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

- Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, hiệu quả Kết luận số 69-KL/TW, Quyết định số 709/QĐ-TTg, Kế hoạch số 311-KH/HU, ngày 17/10/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy Chi Lăng.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, doanh nghiệp và Nhân dân trên địa bàn huyện về vai trò quan trọng của khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

- Xác định nội dung, nhiệm vụ và trách nhiệm cụ thể của các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện Kết luận số 69-KL/TW, Quyết định số 709/QĐ-TTg, Kế hoạch số 184-KH/TU, Kế hoạch số 311-KH/HU, ngày 17/10/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy Chi Lăng.

## 2. Yêu cầu

Xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu, phù hợp với tình hình thực tế, gắn với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị. Việc quán triệt, tổ chức triển khai thực hiện Kết luận số 69-KL/TW ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 184-KH/TU ngày 20/8/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch số 211/KH-UBND ngày 17/9/2024 của UBND tỉnh, Kế hoạch số 311-KH/HU ngày 17/10/2024 của Huyện ủy Chi Lăng phải nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả, đồng bộ từ huyện đến cơ sở; huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, các tổ chức xã hội, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân cùng tham gia thực hiện.

## II. MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu chung

Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thực sự trở thành động lực quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của huyện, góp phần đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa của huyện theo hướng phát triển bền vững, đạt được các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của huyện đề ra, từng bước nâng cao chất lượng, giá trị các sản phẩm, hàng hóa của huyện như: Hôi, Tinh dầu hôi, Chế biến hoa hôi, Na, Bưởi, Cam, Quýt, Tinh bột Nghệ - Gừng, Ót, Cao khô, Miến dong, Rượu men lá, các sản phẩm chăn nuôi Ngựa, Cao ngựa Hữu Kiên, Gà Vàng Vạn Linh, Vịt đầu xanh Vân An... Nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, thúc đẩy sự hình thành và phát triển của thị trường khoa học công nghệ. Ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo gắn với yêu cầu phát triển của từng ngành, lĩnh vực, đặc biệt là những ngành mà huyện Chi Lăng có thể mạnh như công nghiệp, du lịch (lịch sử, văn hóa, tâm linh, lễ hội) và du lịch sinh thái, trải nghiệm nông nghiệp... nhằm đảm bảo đầu tư có trọng tâm, tránh dàn trải, lãng phí. Đến năm 2030, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trở thành động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của huyện; góp phần phát triển toàn diện văn hóa, xã hội, con người, bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

### 2. Mục tiêu chủ yếu

Tỷ lệ kết quả các nhiệm vụ khoa học công nghệ được ứng dụng vào thực tiễn từ nay đến năm 2030 đạt trên 90% trên tổng số các nhiệm vụ khoa học công nghệ được tỉnh chuyển giao cho huyện.

Phát triển tài sản trí tuệ cho các sản phẩm của địa phương đến năm 2030: Số chỉ dẫn địa lý được hỗ trợ quản lý, phát triển từ 01 sản phẩm trở lên; số nhãn hiệu tập thể được bảo hộ mới từ 02 sản phẩm; số nhãn hiệu chứng nhận được bảo hộ mới từ 01 sản phẩm. Đến năm 2030 có trên 30 sản phẩm OCOP đạt từ 3 sao trở lên.

Số tổ chức được hỗ trợ nghiên cứu, đổi mới, chuyển giao và ứng dụng công nghệ, áp dụng các giải pháp về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất, chất lượng, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh hàng năm thực hiện hỗ trợ từ 01 đến 02 cơ sở, phấn đấu đến

năm 2030 hỗ trợ đạt từ 10 cơ sở trở lên. Tỷ lệ sản phẩm được áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn huyện tăng từ 20%/năm.

Nghiên cứu lựa chọn, ứng dụng từ 01 giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng phù hợp điều kiện của địa phương, đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ hỗ trợ sản xuất và đời sống. Phấn đấu hàng năm có trên 200 sáng kiến được công nhận trên địa bàn huyện.

### **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

**1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Kết luận số 69-KL/TW, Quyết định số 709/QĐ-TTg, Kế hoạch số 184-KH/TU, Kế hoạch số 311-KH/HU nhằm thống nhất nhận thức về vai trò quan trọng của khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế**

a) Các cơ quan, đơn vị tổ chức nghiên cứu, quán triệt Kết luận số 69-KL/TW ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 184-KH/TU ngày 20/8/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch số 211/KH-UBND ngày 17/9/2024 của UBND tỉnh, Kế hoạch số 311-KH/HU ngày 17/10/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy Chi Lăng đến đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân nhằm nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của khoa học và công nghệ trong phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, chủ động hội nhập quốc tế sâu rộng; gắn với phát triển kinh tế - xã hội của huyện, tạo nền tảng để thực hiện mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

b) Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo bằng nhiều hình thức phong phú, phù hợp với từng cơ quan, đơn vị, địa phương. Chú trọng tuyên truyền, phổ biến các thành tựu khoa học và công nghệ góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh. Kịp thời biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có nhiều hoạt động đổi mới sáng tạo, sáng chế, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất, ứng dụng và chuyển giao công nghệ mới mang lại hiệu quả thiết thực.

**2. Đổi mới tư duy, hoàn thiện chính sách, pháp luật, nâng cao vai trò quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo**

Đổi mới tư duy, nâng cao vai trò quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo Tổ chức thực hiện tốt Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 trên địa bàn huyện, gắn với triển khai thực hiện các Chương trình hành động, Kế hoạch của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện. Tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 thực hiện tốt chủ trương, chính sách chủ động

tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 6 khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Đẩy nhanh hoàn thành mục tiêu chuyển đổi số trên địa bàn huyện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Áp dụng linh hoạt cơ chế, chính sách đặc thù nhằm thúc đẩy phát triển, ứng dụng, chuyển giao các tiến bộ khoa học, công nghệ có tính nền tảng, ưu tiên, mũi nhọn, công nghệ mới; đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ trong nghiên cứu, phát triển sản phẩm có lợi thế cạnh tranh, giá trị cao của địa phương, tham gia có hiệu quả vào chuỗi sản xuất, chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị. Khuyến khích cá nhân, doanh nghiệp đầu tư áp dụng, ứng dụng các phương án, dây chuyền, sản phẩm từ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo vào sản xuất, kinh doanh.

Quan tâm bố trí các nguồn lực ngân sách nhà nước đảm bảo sử dụng có hiệu quả cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Khuyến khích, tạo động lực phát triển, ứng dụng tiến bộ khoa học, chuyển giao công nghệ trong các ngành, lĩnh vực có lợi thế, cơ hội phát triển của huyện như: Nông nghiệp; du lịch; thương mại điện tử; giáo dục và đào tạo; công nghiệp chế biến; năng lượng tái tạo; sản xuất vật liệu xây dựng; các ngành công nghiệp hỗ trợ, sản xuất hàng hóa xuất khẩu gắn với lợi thế kinh tế.

Ưu tiên triển khai nghiên cứu, ứng dụng phát triển khoa học và công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về nghiên cứu, khảo nghiệm, tuyển chọn và sử dụng các giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng cao. Tập trung nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ đối với cây trồng (*nghé, Na, Ổi, Cây Sờ, Dong riềng, cam, quýt, bưởi, cây dược liệu...*), vật nuôi (*Nghé, gà, vịt...*) có năng suất, chất lượng cao phù hợp với điều kiện sinh thái của huyện. Ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học để bảo tồn và lưu giữ nguồn gen. Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới về quy trình thâm canh tổng hợp, kiểm soát dịch bệnh, phân bón. Ưu tiên các nghiên cứu ứng dụng các biện pháp nhằm hiện đại hóa nông nghiệp theo các tiêu chuẩn VietGap/GlobalGAP, nông nghiệp hữu cơ. Nghiên cứu triển khai tự động hóa trong sản xuất nông nghiệp và đưa vào ứng dụng công nghệ cao trong bảo quản sản phẩm sau thu hoạch. Triển khai truy xuất nguồn gốc đối với sản phẩm nông sản và lâm sản chủ lực gắn với xuất khẩu hàng địa phương của huyện. Ưu tiên các nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, nhằm tăng quy mô, chất lượng sản phẩm hàng hóa, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, hình thành các chuỗi liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nhằm thúc đẩy

nông nghiệp phát triển bền vững, góp phần thực hiện có hiệu quả Chương trình xây dựng nông thôn mới.

Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ các doanh nghiệp có hoạt động nghiên cứu và phát triển, gắn kết với chính sách thu hút đầu tư theo chỉ đạo và định hướng của cấp trên nhằm mục đích khuyến khích chuyển giao công nghệ, thúc đẩy nhanh việc phát triển, ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất, kinh doanh.

### **3. Nâng cao tiềm lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo**

Đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các tổ chức, cơ quan, đơn vị phù hợp với đặc thù của huyện. Quan tâm đầu tư để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực khoa học và công nghệ. Tăng cường đào tạo, tập huấn, nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ bằng nhiều hình thức. Tạo môi trường thuận lợi, điều kiện vật chất để thu hút đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ, nhà khoa học giỏi, nhân tài. Khuyến khích tạo nguồn cán bộ khoa học từ học sinh xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ; hỗ trợ việc phát triển các nhóm nghiên cứu trẻ, có tiềm năng.

Tăng cường hoạt động tập huấn về nghiên cứu, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Tăng cường chuyển đổi số trong các cơ quan, tổ chức khoa học và công nghệ, bảo đảm liên thông, gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng thực hiện nhiệm vụ. Phấn đấu hình thành và phát triển các khu công nghiệp, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, có hệ thống phòng thí nghiệm, hạ tầng thông tin về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn huyện theo hướng hiện đại, từng bước đáp ứng được yêu cầu thực tế đặt ra.

### **4. Phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo**

Phối hợp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về khởi nghiệp, sáng tạo cho các đối tượng là phụ nữ, đoàn viên thanh niên và doanh nghiệp... Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân, nhất là doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất, kinh doanh; hình thành và phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

Xây dựng, phát triển văn hóa phù hợp với tính mới, tính khác biệt của hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Xây dựng và phát triển các mô hình đổi mới sáng tạo, tập trung vào giải quyết các vấn đề thực tiễn của địa phương dựa trên ứng dụng các thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Nâng cao hiệu quả đầu tư công cho hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ; áp dụng cơ chế, chính sách hỗ trợ đối với hoạt động đổi mới sáng tạo. Phát triển đổi mới sáng tạo theo hướng lấy doanh nghiệp làm trung tâm. Tăng cường hoạt động hỗ trợ nâng cao hiệu quả khởi nghiệp đổi mới sáng tạo nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của huyện. Phối hợp thực hiện có hiệu quả Chương

trình hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp; Chương trình hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp trên địa bàn huyện.

### **5. Thúc đẩy phát triển thị trường Khoa học và Công nghệ**

Triển khai hiệu quả Quyết định số 1158/QĐ-TTg, ngày 13/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ quốc gia đến năm 2030; Chỉ thị số 25/CT-TTg, ngày 05/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển thị trường khoa học và công nghệ đồng bộ, hiệu quả, hiện đại và hội nhập. Phối hợp triển khai cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển thị trường khoa học và công nghệ; thúc đẩy phát triển nguồn cung, cầu của thị trường khoa học và công nghệ, nâng cao năng lực hấp thụ, làm chủ và đổi mới công nghệ của doanh nghiệp; tăng cường xúc tiến thị trường, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, truyền thông; phát triển hạ tầng thị trường khoa học và công nghệ. Tạo điều kiện thuận lợi, khuyến khích, hỗ trợ cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nghiên cứu, phát triển, ứng dụng, chuyển giao công nghệ theo nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, các bên cùng có lợi. Chủ động, kịp thời cập nhật, ứng dụng phát triển các dịch vụ, sản phẩm chủ lực của huyện trong các lĩnh vực nông nghiệp, kinh tế cửa khẩu, logistic...

Khuyến khích sử dụng công nghệ mới thân thiện với môi trường, tiết kiệm năng lượng. Gia tăng số lượng, nâng cao chất lượng, hiệu quả khai thác tài sản trí tuệ, nhất là tài sản trí tuệ của doanh nghiệp và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn. Tăng cường áp dụng tiêu chuẩn, hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, công cụ hỗ trợ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, giúp doanh nghiệp trong quản trị, điều hành, quản lý sản xuất; đẩy mạnh tiêu chuẩn hóa trong hoạt động sản xuất, kinh doanh nhằm đáp ứng nhu cầu hội nhập và phát triển. Khuyến khích hình thành và phát triển tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ, trung tâm xúc tiến và hỗ trợ chuyển giao công nghệ; cung cấp dịch vụ tìm kiếm, đánh giá, định giá, môi giới, thử nghiệm, chuyển giao kết quả, sản phẩm khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

### **6. Đẩy mạnh hội nhập, hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo**

Phối hợp với các cấp, các ngành trong công tác hợp tác quốc tế về nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sở hữu trí tuệ và đổi mới sáng tạo. Phối hợp tham gia các hoạt động triển lãm, diễn đàn, sàn giao dịch, chợ công nghệ để giới thiệu, chuyển giao kết quả nghiên cứu, công nghệ.

## **IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Các phòng ban chuyên môn, cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, cụ thể hóa các nhiệm vụ, mục tiêu, giải pháp chủ yếu của trong kế hoạch này vào chương trình công tác hằng năm của cơ quan,

đơn vị; chủ động phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả; kịp thời báo cáo UBND huyện (qua Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện) những khó khăn, vướng mắc để xem xét, giải quyết.

2. Phòng Kinh tế và Hạ tầng làm cơ quan đầu mối chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể của huyện, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này; đánh giá kết quả thực hiện, tổng hợp báo cáo cấp trên theo yêu cầu.

3. Phòng Văn hóa và Thông tin chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan định hướng các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền nhằm tạo sự đồng thuận trong xã hội, phát huy tinh thần nỗ lực, ý chí quyết tâm của các cấp, các ngành, phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.

UBND huyện đề nghị các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn quan tâm tổ chức triển khai thực hiện./.

***Nơi nhận:***

- Sở KH&CN (BC);
- TT Huyện ủy (BC);
- TT HĐND huyện (BC);
- CT, các PCT UBND huyện;
- VP HĐND và UBND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, KTHT (LCT).

**Q. CHỦ TỊCH**

**Phùng Văn Nghĩa**